TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Bùi Thị Á Khanh, Cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa

Ông Đặng Viết Côi, Cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Ông Trần Bá Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 16/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo :

1. NGUYỄN XUÂN Đ (Tên gọi khác : P), sinh năm 1965, sinh quán và nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Bá D họ và tên mẹ : Trần Thị S *(Đều đã chết);* vợ : Trần Thị T, sinh năm 1969; con : Con : có 04 con, *(Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2006)* ; tiền án, tiền sự : Không; nhân Thân : Ngày 29/5/2014, bị Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu, Ứng Hòa, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"*; bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **TRẦN VĂN H**, sinh năm1989; sinh quán và nơi cư trú: Thôn Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do;họ và tên cha : Trần Văn S, sinh năm 1962; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; vợ, con : Chưa có ; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân : Ngày 26/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 07 triệu đồng về tội *"Đánh bạc"*; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi*

nơi cư trú" ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1989, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Đình M, sinh năm 1965; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; vợ, con : Chưa có; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân : Ngày 23/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 10 triệu đồng về tội *"Đánh bạc"*; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **TRẦN NGỌC K**, sinh năm 1964, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 10/10; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Trần Xuân L (*Đã chết*); họ và tên mẹ : Nguyễn Thị K, sinh năm 1935*;* vợ : Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Con : Có 04 con (*Lớn sinh năm 1991; nhỏ sinh năm 1998*); tiền án, tiền sự : Không; nhân thân : Ngày 29/5/2014, bị Uỷ ban nhân dân xã Phù Lưu, Ứng Hòa, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"*; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **NGUYỄN MẠNH C**, sinh năm 1986, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 9/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Văn Ninh; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị Vâng (*Đều đã chết*); vợ : Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1983; con : Có 03 con *(Lớn nhất SN 2006, nhỏ nhất SN 2014)*; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1970, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Văn Chì; họ và tên mẹ : Lê Thị Hoài (*Đều đã chết*); vợ : Trịnh Thị Anh Phương, sinh năm 1984; con : Có 03 con *(Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014)*; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **NGUYỄN NGỌC T**, sinh năm 1972, sinh quán và nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp

: Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Văn H; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị C (*Đều đã chết*); vợ : Trần Thị H, sinh năm 1977; con : Có 03 con *(Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006)*; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 29/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2018, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Trần Ngọc K ngồi chơi uống nước tại nhà ở của Nguyễn Xuân Đ, thì Đ nói với mọi người *"Anh em có chơi Liêng thì vào trong bếp mà chơi "* và được các đối tượng nêu trên đồng ý, Đ lấy một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân tại quán nhà mình rồi đưa cho Nguyễn Văn Đ, còn Đ đi ra khóa cửa và pha nước cho mọi người uống những đối tượng có tên trên đều tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức*"chơi Liêng"*. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì có Nguyễn Ngọc T và Trần Văn H đến gọi cửa. Đ ra mở cửa, khi T và H vào cùng tham gia đánh bạc thì Đ tiếp tục khóa cửa lại. Hình thức chơi *"Liêng"* như sau: Mỗi người chơi phải bỏ vào giữa chiếu 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng)* và được chia cho 03 quân bài, bài to nhất là *"Sáp" (Nghĩa là có ba quân bài đó cùng hàng);* thứ hai là *"Liêng" (Nghĩa là có ba quân bài đó liên tiếp nhau, như 2, 3, 4 v.v...);* thứ ba là *"Ảnh" (Nghĩa là ba quân bài đó đều có hình người như J, Q,Q; Q,Q,K v.v...)*, cuối cùng là cộng tính điểm. Khi tính điểm thì điểm chín là to nhất, không có điểm mười. Khi lên bài, ai chia bài thì được *"tố"* (đặt tiền) đầu tiên, tố cao nhất là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*, ai theo thì bỏ số tiền tương ứng ra chiếu còn ai không theo thì úp bài vào nọc và sẽ bị mất lượt chơi cùng số tiền đã góp gà ở ván bài đó. Sau khi *"Tố"* song mà có người theo thì lật bài, ai có bài to hơn thì được tiền của ván đó, được chia bài và *"Tố"* trước ở ván bài kế tiếp. Trước khi chơi mọi người thống nhất bài ai được *"sáp"* thì được thêm từ mỗi cửa chơi 50.000 đồng và trả cho Đông 50.000 đồng, ai được *"Liêng đồng hoa"* thì được thêm từ mỗi cửa chơi 30.000 đồng và trả cho Đ 30.000 đồng (*Trong quá trình chơi chưa ai chơi được sáp hay liêng đồng hoa nên Đông chưa nhận được tiền từ các đối tượng tham gia chơi*). Các đối tượng này ngồi đánh bạc liên tục đến 01 giờ 00 phút ngày 26/12/2018 thì bị Công an huyện Ứng Hòa bắt quả tang cùng với vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân;

- Tiền thu tại chiếu bạc là 1.680.000 đồng *(Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*;

- Thu trên người các đối tượng cụ thể như sau: Nguyễn Văn Đ 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*; Nguyễn Văn T 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*; Trần Ngọc K 2.300.000 đồng *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)*; Nguyễn Mạnh C 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*; Nguyễn Ngọc T

1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*; Trần Văn Hữu 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Tổng số tiền thu được dưới chiếu bạc và trên người các bị can tham gia đánh bạc 11.780.000đ *(Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 16/CT - VKS ngày 11/3/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo : Nguyễn Xuân Đ (Tức P), Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc K, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T đều về tội : "*Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

- Các bị cáo đều nhận tội như nội dung đã nêu trên;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ (Tức P), Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc K, Nguyễn Mạnh C Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T đều về tội : "*Đánh bạc".* Áp dụng chung cho các bị cáo khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Trần Văn H và Nguyễn Văn T Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm đối với các bị cáo : Đ H, T, Ki Điều 65; bị cáo Đ Điều 36, các bị cáo T, C Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt : Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; Trần Ngọc K từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng; Nguyễn Văn Đ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với Đ; Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.780.000 đồng thu giữ khi các bị cáo tham gia đánh bạc**.** Về án phí : Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên Toà các bị cáo đều nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận : Trong khoảng thời gian từ 21h ngày 25/12/2018 đến 1 h ngày 26/12/2018 Nguyễn Xuân Đ đã sử dụng nơi ở là nhà mình và chuẩn bị công cụ cho Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn H, Nguyễn Mạnh C, Trần Ngọc K đánh bạc *(Đánh Liêng)* được thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án. Tổng số tiền thu giữ 11.780.000đ *(Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* đã chứng minh các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc.

[3] Bằng hành vi đã và sẽ sử dụng số tiền 11.780.000đ đồng để đánh bạc của các bị cáo như đã nêu trên thì đều phạm tội *"Đánh bạc"* tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Xuân Đ, mặc dù tham gia chơi bạc nhưng đã đồng ý và chuẩn bị bộ bài cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên đã đồng phạm về tội phạm với các bị cáo. Vì vậy Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố các bị cáo trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy : Bị cáo Nguyễn Xuân Đ tuy không tham gia chơi bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, đồng thời lại chuẩn bị công cụ phạm tội; Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn K 04 bị cáo trên đều có nhân thân sấu tuy đã xóa từ lâu nhưng cũng phải có mức án cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với : Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T đều có nhân thân tốt nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bi cáo trên và tương đương nhau, các bị cáo khi tham gia đánh bạc có số tiền thấp và tương đương nhau, thời gian chơi ngắn nên cần phân hóa loại và mức hình phạt để phù hợp với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải. Bị cáo : Cường, Được, Toán phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đông, Hữu, Tiến, Khôi đều có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền xác nhận, bị cáo Đông ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đều có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly các bị cáo mà áp dụng các Điều 35, 36, 65 Bộ luật hình sự, cho các bi cáo cải tạo ngoài xã hội, phạt tiền là hình phát chính đối với Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Ngọc Toán cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung : Các bị cáo đều làm ruộng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ

thu nhập đối với bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về xử lý vật chứng : Số tiền 11.780.000đ *(Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước. 01 tú lơ khơ là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Các bị cáo : Phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố các bị cáo : Nguyễn Xuân Đ (Tức P), Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc K, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T đều phạm tội : Đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51(Không áp dụng điểm i đối bị cáo Hữu và Tiến); các Điều 58; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao :

Xử phạt Nguyễn Xuân Đ (Tức Pha) 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (18/4/2019).

Xử phạt Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (18/4/2019).

Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (18/4/2019).

Xử phạt Trần Ngọc K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (18/4/2019).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 ngày tạm giữ - tương xứng với 30 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Tám) tháng, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn Đ.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt Nguyễn Mạnh C 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để sung vào

ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo : Nguyễn Xuân Đ (Tức P), Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc K, Nguyễn Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Phù Lưu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đã và sẽ đánh bạc là : 11.780.000đ *(Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng);*

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án là : 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

(*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 20/3/2019 và chuyển tiền theo uỷ nhiệm chi đến Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hoà ngày 15/3/2019).*

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc Nguyễn Xuân Đ (Tức P), Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc Ki, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;*
- *Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*